TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số:01/2021/HS-ST
Ngày: 05-01-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát – Cán bộ hưu trí.

2. Ông Lê Tấn Phát – Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản – Thành phố Tây Ninh.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Hồng Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Thái Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Trung H**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 28-12-1991 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố Hiệp Lễ, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; cha: Võ Văn Dậu, sinh năm 1970, còn sống; nơi cư trú: Phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; mẹ: Trần Thị Mỹ, sinh năm 1970, còn sống; nơi cư trú: Khu phố Hiệp Lễ, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 08-10-2020, chuyển tạm giam từ ngày 17-10-2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tây Ninh. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Tố L;** giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 06-01-2003 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha: Vô danh; mẹ: Nguyễn Thị Út, sinh năm 1980, còn sống; nơi cư trú: Ấp Trường An, xã Trường

Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 08-10-2020, chuyển tạm giam từ ngày 17-10-2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tây Ninh. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo L*: Ông Lê Minh Hiền – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo L*: Bà Nguyễn Thị Út, sinh năm 1980, nơi cư trú: Ấp Trường An, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 8 giờ ngày 08-10-2020, Công an thành phố Tây Ninh kiểm tra phòng số 6, nhà cho thuê tháng Phong Ba, thuộc khu phố 7, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát hiện Võ Trung H và Nguyễn Thị Tố L cất giấu 01 bịch nylon bóp kẹp bên trong chứa tinh thể rắn trong suốt và 01 bịch nylon bóp kẹp loại lớn bên trong có 01 bịch nylon bóp kẹp loại nhỏ bên trong chứa tinh thể rắn trong suốt trong tủ nhựa ở ngăn thứ 2 từ trên xuống. Thu giữ: 01 bịch nylon bóp kẹp bên trong chứa tinh thể rắn trong suốt; 01 bịch nylon bóp kẹp loại lớn bên trong có 01 bịch nylon bóp kẹp loại nhỏ bên trong chứa tinh thể rắn trong suốt; 01 cái cân điện tử; 01 đầu tẩu thủy tinh.

Quá trình điều tra chứng minh được, Võ Trung H và Nguyễn Thị Tố L thuê phòng số 6, nhà cho thuê tháng Phong Ba sinh sống từ tháng 7 năm 2020. Ngày 05-10-2020, L đến làm việc tại quán karaoke Mỹ Quỳnh thì được người khách tên Đạt (không rõ lai lịch) cho 01 bịch ma túy, L đem về phòng trọ lấy một ít ra sử dụng cùng với H, bịch ma túy còn dư L bỏ vào bịch nylon bóp kẹp loại lớn cất giấu trong tủ nhựa ở ngăn thứ 2 từ trên xuống. Khoảng 18 giờ ngày 07-10-2020, H điện thoại cho người thanh niên tên Cương (không rõ lai lịch) mua 01 bịch ma túy với số tiền 1.700.000 đồng, H lấy một ít ra sử dụng cùng với L, bịch ma túy còn dư H cất giấu trong tủ nhựa ở ngăn thứ 2 từ trên xuống. Đến 8 giờ ngày 08-10-2020, lực lượng công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang H và L cất giấu 02 bịch ma túy trong tủ nhựa ở ngăn thứ 2 từ trên xuống.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh Võ Trung H và Nguyễn Thị Tố L đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng.

Kết luận giám định số 1661/KL-KTHS ngày 09-10-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bịch nylon bóp kẹp (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; khối lượng 2,4720 gam.

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bịch nylon bóp kẹp loại nhỏ (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; Khối lượng 0,6261 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bản kê vật chứng kèm theo.

Qua xác minh Võ Trung H và Nguyễn Thị Tố L không có tài sản nên không kê biên.

Bản cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Võ Trung H, Nguyễn Thị Tố L tội "Tàng trữ trái phép chấp ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Trung H, Nguyễn Thị Tố L tội "Tàng trữ trái phép chấp ma túy"

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2107: Xử phạt bị cáo Võ Trung H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2107: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tố L từ 09 – 12 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bì thư ghi vụ số 1661 (gói 1, gói 2) có dấu tròn đỏ hình vuông của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái, trợ lý Lê Đức Trọng; 01 cái cân điện tử; một cái tẩu thủy tinh.

* Các bị cáo không tranh luận.

* Người bào chữa chỉ định cho bị cáo L: Ông Lê Minh Hiền tranh luận: Bị cáo L sinh ra trong gia đình cha mẹ ly hôn từ khi bị cáo còn nhỏ, bị cáo không được chăm sóc dạy dỗ chu đáo, phải bỏ nhà đi lao động kiếm tiền khi chưa thành niên bị rủ rê sử dụng ma túy. Khi phạm tội bị cáo vẫn chưa thành niên; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2107: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tố L từ 06 – 09 tháng tù.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo L: Bà Nguyễn Thị Út không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã ăn năn hối cãi và nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp không có người nào có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Võ Trung H, Nguyễn Thị Tố L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Để có ma túy sử dụng, bị cáo Võ Trung H đã tàng trữ trái phép chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 2,4720 gam và cùng với bị cáo Nguyễn Thị Tố L tàng trữ trái phép chất ma túy, là loại Methamphetamine, khối lượng 0,6261 gam. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Võ Trung H và Nguyễn Thị Tố L đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội có căn cứ chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó cần phải được xử lý nghiêm nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và đáp ứng nhu cầu răn đe phòng ngừa, góp phần ổn định tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

[4] Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H đã thực hiện nghĩa vụ quân sự; bị cáo L khi phạm tội chưa thành niên nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H và áp dụng Điều 90, 91 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H không có tài sản, có thu nhập không ổn định. Bị cáo L phạm tội khi chưa thành nên. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cácbị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 02 (hai) bì thư ghi vụ số 1661 (gói 1, gói 2) có dấu tròn đỏ hình vuông của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái, trợ lý Lê Đức Trọng; 01 cái cân điện tử; một cái cái tẩu thủy tinh là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và cộng cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo H, L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[10] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Võ Trung H, bị cáo Nguyễn Thị Tố L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Trung H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 08-10-2020.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tố L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 08-10-2020.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bì thư ghi vụ số 1661 (gói 1 có 01 bịch thủy tinh chứa tinh thể rắn trong suốt ký hiệu M1 là methamphetamin có khối lượng 2,2988 gam; gói 2 có 01 bịch thủy tinh chứa tinh thể rắn trong suốt ký hiệu M2 là methamphetamin có khối lượng 0,3879 gam) có dấu tròn đỏ hình vuông của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh và chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái, trợ lý Lê Đức Trọng; 01 cái cân điện tử; một cái cái tẩu thủy tinh.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Buộc bị cáo Võ Trung H, Nguyễn Thị Tố L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND. TTN;
- VKSND. TPTN;
- CA. TPTN;
- THA. TPTN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Như Sơn